TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **62**/2023/HSST
Ngày 16 tháng 8 năm 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Hoàng Nghiệp, ông Phan Phước Tân.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Hồng Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa***: Ông Hồ Nguyễn Thiết Bảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú An Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2023/HSST, ngày 17 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2023/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K, sinh năm 1991 tại huyện An Phú, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp T, xã N, huyện An Phú, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị T (chết); anh, em ruột có 04 người, bị cáo là người nhỏ nhất; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại.

Bị cáo có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn K*: Bà Lê Hồ Bích Hằng – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang (có mặt).

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 2003; địa chỉ cư trú: Ấp T, xã N, huyện An Phú, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1976 (vắng mặt);

2. Ông Nguyễn Văn K1, sinh năm 1999 (vắng mặt);

3. Ông Phạm Trọng H, sinh năm 1983 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Rạng sáng ngày 24/02/2023, Nguyễn Văn K đi bộ từ nhà đến nhà chị Nguyễn Thị R ngụ ấp Tắc Trúc, xã Nhơn Hội, huyện An Phú lét lút lấy trộm điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 của anh Nguyễn Văn P (cháu chị R) để cạnh nơi anh P nằm ngủ mang về nhà cất giấu.

Khoảng 15 giờ ngày 26/02/2023, K mang điện thoại lấy trộm được đến cửa hàng điện thoại di động Kim Anh tại ấp Đồng Ky, xã Quốc Thái, huyện An Phú bán, nhưng nhân viên cửa hàng không mua.

Khi phát hiện điện thoại bị mất, anh P nhờ chị R đến Công an trình báo.

Qua xác minh, Công an tiến hành mời K về trụ sở làm việc. K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp lại điện thoại đã lấy trộm.

Căn cứ kết định giá tài sản số 20/KL-HĐĐG.TTHS ngày 02/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Phú, tỉnh An Giang xác định: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu đen, dung lượng 64GB, đã qua sử dụng có giá 7.800.000 đồng.

Ngày 10/4/2023, Nguyễn Văn K bị khởi tố điều tra.

Cáo trạng số 51/CT-VKSAP-HS, ngày 09 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố Nguyễn Văn K về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nguyễn Văn K thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bị hại Nguyễn Văn P khai phù hợp nội dung vụ án. Anh P đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bồi thường gì khác (BL 96 – 98).

Những người làm chứng trình bày phù hợp nội dung vụ án (BL 88 – 95).

Trong lời luận tội, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù , về tội "*Trộm cắp tài sản*".

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung, không xem xét biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự.

Quan điểm của người bào chữa: Bà Lê Hồ Bích Hằng thống nhất tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét hoàn cảnh bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, bị cáo là lao động chính; bị cáo mới phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nên đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Quan điểm tranh luận của đại diện Viện kiểm sát: Mặc dù bị cáo có đủ các điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn. Tuy nhiên nhận thấy trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa lời khai của bị cáo có nhiều mâu thuẫn về động cơ,

mục đích phạm tội; vai trò, trách nhiệm của bị cáo trong gia đình. Đồng thời, ngay từ ban đầu bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội, cố tình cất giấu điện thoại lấy trộm. Mãi khi gia đình tác động, Cơ quan Công An đưa ra những chứng cứ thì bị cáo mới nhận tội và đưa ra điện thoại. Từ đó xét thấy cần áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là đầy đủ và phù hợp với quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xác định là hợp pháp.

[1.2] Về việc vắng mặt tại phiên tòa: Bị hại và những người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ vụ án Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người bào chữa không có yêu cầu triệu tập họ. Xét việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại các Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét thấy lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng. Căn cứ vào các lời khai; biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 27/02/2023 của Cơ quan điều tra Công an huyện An Phú; Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐG.TTHS ngày 02/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Phú, tỉnh An Giang, có căn cứ kết luận:

Rạng sáng ngày 24/02/2023, Nguyễn Văn K có hành vi lén lút chiếm đoạt điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 có giá trị 7.800.000 đồng của anh Nguyễn Văn P. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, mục đích vụ lợi; trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự có mức phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Xét thấy truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Đây là vụ án xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân. Nguyên nhân phạm tội là do bị cáo lười lao động, ý thức pháp luật kém; động cơ là vì lợi ích vật chất, muốn có điện thoại để tặng bạn gái. Hành vi của bị cáo chẳng

những vi phạm pháp luật mà còn vi phạm đạo đức xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, cần xử lý nghiêm để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về hình phạt:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo (có sổ hộ cận nghèo), là lao động chính, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử thống nhất quan điểm của người bào chữa về việc bị cáo K có nhiều tình tiết giảm nhẹ, mới phạm tội lần đầu, có nơi cứ trú rõ ràng, đáp ứng đầy đủ các điều kiện được hướng dẫn tại Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 "Hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo" và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 "Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018" của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tuy nhiên, ngay khi hành vi hành phạm tội bị phát hiện, bị cáo quanh co chối tội, không tự nguyện giao nộp điện thoại lấy trộm. Người nhà bị cáo nhiều lần động viên thì bị cáo mới nhận tội và giao nộp điện thoại. Tại phiên tòa bị cáo nhiều lần thay đổi lời khai, thể hiện sự hiếu để nhưng hành động thì ngược lại; thái độ của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo chưa nhận thức sâu sắc về hành vi sai phạm. Do đó cần áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, để bị cáo nhận thức sâu sắc về hành vi sai trái, khắc phục, sửa chữa để trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội về sau.

Từ những phân tích trên, xét thấy đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật; phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội và thái độ của bị cáo, nên được chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không nghề nghiệp ổn định nên thống nhất đề nghị của Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn P đã nhận lại tài sản mất trộm, không có yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn K thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội *"Trộm cắp tài sản";*

1. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các điều điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án tuyên công khai có mặt bị cáo Nguyễn Văn K. Thời hạn kháng cáo của bị cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Thời hạn kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn P là 15 ngày kể từ ngày Bản án này được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện An Phú (1);
- NTG Công an huyện An Phú (2);
- CC THADS huyện An Phú (1);
- Phòng HS Công an tỉnh (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị hại (1)
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Sáu

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND huyện An Phú;
- Nhà Tạm giữ Công an huyện An Phú;
- Thi hành án DS huyện An Phú;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Người liên quan (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA